

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)Đối tượng đăng ký: Giảng viên ;Giảng viên thỉnh giảng Ngành: **Kinh tế**Chuyên ngành: **Quản trị nhân lực****A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**1. **Họ và tên người đăng ký:** **Hồ Thị Diệu Ánh**2. **Ngày tháng năm sinh:** 02/12/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:** 4. **Quê quán:** xã Xuân Hoà, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Số nhà 31, Ngõ 50, Đường Lê Viết Thuật, tổ 3, xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An6. **Địa chỉ liên hệ:** Tầng 2 Nhà A0, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh số 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ AnĐiện thoại di động: 0948983777; E-mail: anhhtd@vinhuni.edu.vn**7. Quá trình công tác:**

- Từ 4/2002 - 8/2008: Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh.

- Từ 8/2008 - 9/2021: Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh.

- Từ 9/2021 - đến nay: Bí thư chi bộ, Trưởng khoa Quản trị kinh doanh, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh.

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư chi bộ, Trưởng khoa Quản trị kinh doanh, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Quản trị kinh doanh Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh, thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: số 182 đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại cơ quan: 0238 3855452-202

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 6 năm 2001

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Quản trị nhân lực

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, Việt Nam.

Số văn bằng: B 278712 số vào sổ QTNL39B

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 5 năm 2007:

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Quản trị nhân lực

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

Số văn bằng: A028253

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 01 năm 2016:

Ngành: Kinh tế

Chuyên ngành: Quản trị nhân lực

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

Số văn bằng: 005913 số vào sổ cấp bằng: 2016 - 10

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm... ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Vinh**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu số 1: Nghiên cứu về nhân lực và phát triển doanh nghiệp

Nguồn nhân lực của một tổ chức được hình thành trên cơ sở của các cá nhân có vai trò khác nhau và được liên kết với nhau theo những mục tiêu nhất định. Trong bối cảnh xã hội có nhiều sự phức tạp và thay đổi, các nhà quản trị buộc phải giải quyết nhiều vấn đề đa dạng hơn, họ phải tìm kiếm những cách thức, những giải pháp hữu hiệu hơn để đảm bảo các phát triển doanh nghiệp một cách tối ưu. Với hướng nghiên cứu này, tôi tập trung vào một số khía cạnh như: nghiên cứu về tác động yếu tố nhân lực trong doanh nghiệp, nghiên cứu chiến lược, năng lực cạnh tranh, các lĩnh vực quản trị trong doanh nghiệp, các chức năng quản trị cũng như sự vận dụng các tri thức quản trị mới tại các doanh nghiệp, tổ chức. Có thể nói hướng nghiên cứu này xuất phát từ những xu thế phát triển tất yếu tại các doanh nghiệp, tổ chức, kết quả của các nghiên cứu không chỉ góp phần nâng tầm doanh nghiệp, tổ chức mà còn phục vụ tốt hoạt động đào tạo ngành quản trị kinh doanh tại trường Đại học Vinh.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

- + Số lượng: 15
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [9], [16], [17], [18], [19], [21], [22], [24], [26], [29], [30], [31], [32], [33]
- Trong đó, bài báo uy tín:*
- ++ Số lượng: 10
- ++ Số thứ tự trong Mẫu 1: [16], [17], [18], [19], [21], [22], [24], [26], [29], [33]
- *Đề tài NCKH các cấp:*
- + Số lượng: 03
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [3], [4], [5]
- *Sách phục vụ đào tạo:*
- + Số lượng: 03
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [2], [3]
- *Hướng dẫn Cao học:*
- + Số lượng: 07
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [3], [4], [6], [7], [8], [9]

Hướng nghiên cứu số 2: Nghiên cứu về việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp

Việc làm luôn là những vấn đề được quan tâm hàng đầu trong các chính sách kinh tế xã hội của các quốc gia. Giải quyết tốt vấn đề việc làm và thất nghiệp góp phần quan trọng vào ổn định, tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững. Việc làm, là vấn đề mà mọi người lao động, mọi tổ chức xã hội, mọi quốc gia rất quan tâm. Với xu thế phát triển kinh tế hiện nay khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo là xu hướng tạo việc làm mới tiếp cận với sự phát triển khoa học công nghệ trong bối cảnh chuyển đổi số. Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển luôn là một động lực, nguồn lực quan trọng trong phát triển của mỗi quốc gia, đặc biệt trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư". Một trong những yêu cầu cơ bản để phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Các nghiên cứu về việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp nhằm tạo việc làm là hết sức cần thiết và thiết thực.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*
- + Số lượng: 18
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [2],[3],[4], [5], [6], [7], [8], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [20], [23], [25], [27], [28]
- Trong đó, bài báo uy tín:*
- ++ Số lượng: 02
- ++ Số thứ tự trong Mẫu 1: [20], [28]
- *Đề tài NCKH các cấp:*
- + Số lượng: 02
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [2]

- *Hướng dẫn Cao học:*
 - + Số lượng: 02
 - + Số thứ tự trong Mẫu 1:[2], [5]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **09** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành **05** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, cụ thể:
 - + Chủ nhiệm **01** đề tài NCKH cấp Bộ, đã hoàn thành nghiệm thu (2012), xếp loại Đạt;
 - + Chủ nhiệm **03** đề tài NCKH cấp Trường trọng điểm đã hoàn thành nghiệm thu (2016; 2018;2021), đạt loại Đạt;
 - + Chủ nhiệm **01** đề tài NCKH cấp Trường đã hoàn thành nghiệm thu (2014), đạt loại Tốt;
- Đã công bố (số lượng): **33** bài báo khoa học, trong đó có **12** bài trên tạp chí quốc tế có uy tín và **03** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế thường, **03** bài hội thảo quốc tế, **15** bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và hội thảo quốc gia
- Số lượng sách đã xuất bản: **03** được xuất bản có chỉ số ISBN (NXB Thống kê, NXB Đại học Vinh);

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

2018	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An	Quyết định số 548/QĐ _UBND ngày 07/02/2018, Chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An
2018	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 5378/QĐ-BGDĐT, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo
2020	Giấy khen của Hiệu Trường Đại học Vinh có thành tích xuất sắc tiêu biểu phong trào thi đua giai đoạn 2015-2020	Quyết định số 604/QĐ -ĐHV ngày 24/3/2020
2022	Giấy khen của Hiệu Trường Đại học Vinh có thành tích Hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Quyết định số 3286/QĐ -ĐHV ngày 28/12/2022

16. **Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị nhân lực năm

2001 tháng 04/2002 tôi được tuyển dụng vào làm giảng viên Khoa Kinh tế Trường Đại học Vinh. Trong hơn 21 năm công tác liên tục với chức danh giảng viên, rồi giảng viên chính, trải qua nhiều vị trí từ Giảng viên, Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh, Trưởng Khoa, Chi ủy viên, Bí thư Chi bộ, Trưởng Khoa tôi luôn tự hào với nghề mình đã lựa chọn, luôn dành tất cả tình yêu, sự đam mê, tâm huyết, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đóng góp sức lực và trí tuệ cho sự phát triển chung của Trường Kinh tế nói riêng, Trường Đại học Vinh nói chung. Bên cạnh đó, tôi thấy mình thật may mắn khi luôn nhận được sự quan tâm, tin tưởng, chỉ bảo từ các cấp lãnh đạo, các thể hệ nhà giáo của Nhà trường và Khoa qua các thời kỳ, sự tín nhiệm của đồng nghiệp và các thế hệ học viên, sinh viên. Kết quả đánh giá hàng năm tôi luôn hoàn thành từ tốt đến xuất sắc chức trách nhiệm vụ.

Tôi tự đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

Về tư tưởng chính trị: Tôi là người có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, hoàn toàn tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước. Chấp hành sự phân công của tổ chức, nghiêm túc thực hiện tốt quy định những điều đảng viên không được làm, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Với cương vị là Bí thư chi bộ, Trưởng khoa tôi thường xuyên gương mẫu và đi đầu trong việc vận động CBVC- LD, học viên, sinh viên cũng như gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Luôn giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Về đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc: Có đạo đức trong sáng, tâm huyết với nghề, lối sống lành mạnh, giản dị. Gần gũi, thân thiện và tôn trọng đồng nghiệp, học viên, sinh viên và nhân dân nơi cư trú. Luôn nỗ lực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, giảng viên. Có trách nhiệm với công việc được giao, luôn năng động, sáng tạo, linh hoạt dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ. Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc. Luôn có tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

Về công tác giảng dạy: Tôi đã tham gia giảng dạy các chương trình từ bậc đại học đến sau đại học tại Trường Đại học Vinh, tham gia hướng dẫn và Hội đồng đánh giá luận văn cao học tại Trường Đại học Vinh và các trường đại học, học viện trong nước; tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cho các tổ chức, doanh nghiệp như trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. Trong quá trình giảng dạy tôi luôn nỗ lực, tâm huyết, tìm tòi, học hỏi những kiến thức mới, những phương pháp mới phù hợp với từng đối tượng khác nhau, đã nhận được sự đánh giá tích cực của người học và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn. Bên cạnh đó tôi cũng tích cực tham gia và có nhiều đóng góp trong xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo như mở các ngành mới (Thạc sĩ QTKD, Tiến sĩ Quản lý kinh tế, Chương trình đào tạo chính quy hệ chất lượng cao ngành Quản trị kinh doanh), rà soát và

chỉnh sửa, cập nhật các CTĐT thuộc Trường Kinh tế. Hàng năm, giờ giảng trực tiếp luôn vượt định mức quy định.

Về nghiên cứu khoa học: Là một cán bộ giảng viên của trường đại học, tôi luôn nhận thức sâu sắc về vai trò và ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu khoa học trong phát triển tri thức và sự nghiệp. Tôi luôn chủ động và dành nhiều nhiệt huyết, thời gian cho công tác nghiên cứu khoa học, hàng năm luôn hoàn thành vượt định mức khoa học theo quy định của nhà trường. Trong những năm qua, tôi đã tích cực chủ trì và tham gia nhiều đề tài các cấp (Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, 4 đề tài cấp cơ sở), công bố nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, trong đó có các tạp chí uy tín thuộc danh mục Web of science, Scopus. Ngoài ra tôi luôn dành thời gian và tâm huyết để truyền lửa, hướng dẫn cho các thế hệ sinh viên nghiên cứu khoa học, nhiều công trình nghiên cứu của sinh viên do tôi hướng dẫn đã đạt các giải cao.

Về công tác khác: Bên cạnh hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đoàn thể của Khoa và Nhà trường.

Đánh giá chung: Trong hơn 21 năm công tác và giảng dạy tại Trường Đại học Vinh tôi luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và đảm bảo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **21** năm **02** tháng

- Khai thể ít nhất **06** năm học, trong đó có **03** năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	0	0	0		225	135	360/533/216
2	2018-2019	0	0	0		225	135	360/530/216
3	2019-2020	0	0	3		270	180	450/653/216
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	1		315	135	450/587/216
5	2021-2022	0	0	2		270	135	405/542/216
6	2022-2023	0	0	3		315	90	405/555/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban

hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Vinh

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

VB2 Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Vinh, số hiệu bằng: 191294; số vào sổ cấp bằng: 16/51E1-DHV năm cấp: 2012.

Giấy chứng nhận hoàn thành khóa Bồi dưỡng nâng cao năng lực Ngoại ngữ dành cho giảng viên giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh theo đề án Ngoại ngữ 2020, số vào sổ 533/HUFL-12/2017, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế (bậc 4 - tương đương B2).

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Cẩm Vân		X	X		12/2018-7/2019	Trường Đại học Vinh	30/8/2019 ThS/QĐ số: 2361/QĐ-ĐHV
2	Cao Thị Minh Trang		X	X		12/2018-7/2019		30/8/2019 ThS/QĐ số: 2361/QĐ-ĐHV
3	Phan Thị Thu Hương		X	X		12/2018-7/2019		27/9/2019 ThS/QĐ số: 2642/QĐ-ĐHV
4	Trần Hoài Cẩm Chi		X	X		12/2019-7/2020		15/9/2020 ThS/QĐ số: 2404/QĐ-ĐHV

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
5	Trần Thị Quỳnh Nga		X	X		12/2019-7/2020		15/9/2020 ThS/QĐ số: 2404/QĐ-ĐHV
6	Đình Thị Thu Hồng		X	X		11/2020-7/2021		5/11/2021 ThS/QĐ số: 2633/QĐ-ĐHV
7	Trần Xuân Hoà		X	X		11/2021-7/2022		6/10/2022 ThS/QĐ số: 2576/QĐ-ĐHV
8	Phan Thị Thanh Minh		X	X		11/2021- 7/2022		11/10/2022 ThS/QĐ số: 2616/QĐ-ĐHV
9	Đào Minh Phong		X	X		12/2021-7/2022		25/10/2022 ThS/QĐ số: 2742/QĐ-ĐHV

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Quản trị doanh nghiệp	GT	Nhà xuất bản Thống kê, năm 2009 ISBN: 893600681931	7	X	C.3:99-131 C.8:321-342	CV số 688/ĐHV-ĐT ngày 08/06/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
II	Sau khi được công nhận TS						

2	Giáo trình Quản trị chiến lược	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh 2017 ISBN:9786049232824	4		C.6:143-159 C.7:161- 187	CV số 688/ĐHV- ĐT ngày 08/06/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
3	Giáo trình Quản trị nhân lực	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh 2022 ISBN: 978604236006	3	X	C.1-C.4: 9-133	CV số 688/ĐHV- ĐT ngày 08/06/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Các giải pháp tạo việc làm cho lao động nữ nông thôn các huyện miền Tây Nghệ An.	CN	Đề tài NCKH Cấp Bộ mã số : B2010-27-88	Từ tháng 1/2010 đến tháng 12/2012	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH cấp Bộ nghiệm thu ngày 27/03/2012 Xếp loại: Khá
2	Nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động tự tạo việc làm của lao động nông thôn Nghệ An	CN	Đề tài NCKH Cấp Trường mã số: T2014-21	Từ 22/4 đến ngày 12/12/2014	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH cấp Trường nghiệm thu ngày 8/12/2014 Xếp loại Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh theo cách tiếp cận CDIO	CN	Đề tài NCKH Cấp Trường trọng điểm mã số:	Từ ngày 16/6/2016 đến ngày 25/12/2016	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH cấp Trường nghiệm thu ngày

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
			T2016-03TĐ		21/12/2016 Xếp loại Khá
4	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức khối kiến thức hỗ trợ theo tiếp cận CDIO	CN	Đề tài NCKH Cấp Trường trọng điểm mã số: T2018-73TĐ	Từ ngày 16/4/2018 đến ngày 25/12/2018	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH cấp Trường nghiệm thu ngày 05/6/2019 Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình ngành Quản trị kinh doanh CLC theo tiếp cận CDIO	CN	Đề tài NCKH Cấp Trường trọng điểm mã số: T2021-37TĐ	Từ tháng 1/2012 đến tháng 12/2021	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH cấp Trường nghiệm thu ngày 21/4/2022 Xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Đánh giá hiệu quả sau đào tạo trong doanh nghiệp	01	x	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			305: 38-40	2010
2	Giải quyết việc làm cho lao động nữ nông thôn	01	x	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			309: 32-35	2010
3	Phát triển làng	01	x	Tạp chí Kinh tế &			161(II): 72-	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nghề tạo việc làm cho lao động nông thôn các huyện miền tây Nghệ An			Phát triển ISSN:1859-0012			75	
4	Nâng cao chất lượng hoạt động của doanh nghiệp nông nghiệp tỉnh Nghệ An để góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.	01	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Chuyên san:72-77	2011
5	Đổi mới tư duy về tạo việc làm cho lao động nông thôn	01	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Tư duy mới về phát triển kinh tế xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới ISBN:978-604-927-761-0)			tr.473-479	2013
6	Tăng khả năng tự tạo việc làm của lao động nông thôn	01	x	Tạp chí Bảo hiểm xã hội ISSN: 1859-2562			Kỳ 02: 35-37	2014
7	Vấn đề giải quyết việc làm ở tỉnh Nghệ An	01	x	Tạp chí Kinh tế dự báo ISSN: 0866-7120			03: 66-68	2014
8	Nghệ An: Nâng cao vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động tự tạo việc làm của lao động nông thôn.	01	x	Tạp chí Lao động và xã hội ISSN: 0866-7643			486:25-28	2014
9	Giải pháp thúc đẩy	01	x	Tạp chí Kinh tế			446: 36-39	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	khả năng cạnh tranh nhân lực Việt Nam trong cộng đồng ASEAN			châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808				
II	Sau khi được công nhận TS							
10	Thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp: giải pháp cơ bản phát triển kinh tế hiện nay	01	x	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			467: 19-22	2016
11	Vai trò hộ gia đình đối với tự tạo việc làm của lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An	01	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Đặc biệt: pp:132-139	2016
12	The role of households in start-up of rural labor in NgheAn province, Viet nam	03	x	The 7 International Confrence on Sicence and Science and Social Science 2017Rajabhat Maha Sarakham University, Thailand (ICSSS2017)			Page: 453-464	2018
13	The Influence of social capital on start up ability of rural labor in Nghe An province, Viet nam	03	x	Journal of Development Research ISSN:2579-9290 (print) ISSN:2579-9347 (online)			3(1): 7-13	2019
14	Vai trò các Khu	01	x	Kỷ yếu Hội thảo			tr.77-94	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Kinh tế đối với phát triển bền vững dải ven biển các tỉnh Bắc Trung Bộ			quốc gia: “Cơ sở lý luận và thực trạng phát triển kinh tế xã hội dải ven biển Bắc Trung Bộ” ISBN: 978-604-65-4630-6				
15	Concepts of Agri-competitiveness in theoretical and empirical Researchs	04		Journal of Development Research ISSN2579- 9290 (print) ISSN2579-9347 (online)			3(1): 24-33	5/2020,
16	Business environment and labor productivity: The case of the Vietnamese firms	08		Accounting ISSN: 2369-7407 (Online) ISSN: 2369 - 7393 (Print)	Scopus (Q4)		Vol 7 No 1: 111-118.	10/2020
17	The Impact of Corporate Social Responsibility on Employee Management: A Case Study in Vietnam	04		The Journal of Asian Finance, Economics and Business, Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645	Scopus (IF: 0.845, Q3)		Vol.8 Issue 4 :1033-1045	2021
18	The effects of corporate social responsibility and practices on performance of	05		Accounting ISSN(online): 2213-3933; ISSN (print): 1094-4060	Scopus (Q4)		Vol 7 : 1-12	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	SMEs in Vietnam							
19	The impact of supply chain linkages on the performance of the business: a case study in Vietnam	07		KKU International Engineering Conference 2021 (KKU-IENC2021) May 12-14, 2021 - Khon Kaen, Thailand 63 ISBN: 978-616-438-581-8			pp 63-71	2021
20	The effect of supply chain linkages on the business performance: Evidence from Vietnam	05		Uncertain Supply Chain Management ISSN: 22916822, 22916830	Scopus (IF:0.35, Q2)	4	Vol 9: 529-538	2021
21	The Impact of Sharing Culture on Opportunistic Behavior and Effectiveness of Employee Management: A Case Study in Vietnam	03	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN:2288-4645 pISSN: 2288-4637	ISI(ESCI)		Vol 9 No1: 0423-0435	2022
22	Factors Affecting the Outsourcing of Accounting Activities in Small and Medium Transport	04		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN:2288-4645/ pISSN: 2288-4637	ISI(ESCI)		Vol 9 No 10 pp: 0265-0275	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Enterprises in Vietnam							
23	Developing high-quality human resource attached with establishing innovation ecosystem in Nghe An province, Vietnam	04	x	The 17th International Conference of International Federation of East Asian Management Associations March 28th - 30th, 2023, Hanoi – Vietnam ISBN:978-604-330-711-5			pp: 585-599	2023
24	The Impact of People-Oriented Leadership Behavior on Employee Satisfaction in Small and Medium Enterprises in Vietnam	03	x	Journal Of Organizational Behavior Research Cilt ISSN: 2528-9705	ISI(ESCI) IF: 0.05		Vol.: 8, Sayı / Is.: 1, Yıl/Year: 2023, Sayfa/Pages: 275-285	2023
25	Tác động của vốn cá nhân đến ý định khởi sự kinh doanh của lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An	01	x	Tạp chí Kinh tế dự báo ISSN: 0866-7120			12:71-75	2023
26	Impacts of social	01	x	International	Scopus			

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	responsibility on customers' switching behavior in using products and services: The case of small and medium enterprises in Vietnam			Journal of Data and Network Science ISSN: 2561-8156 (Online) - ISSN 2561-8148 (Print).	(IF:0.37, Q2)		Vol 7 Iss 3 pp:1369-1380	2023
27	Vai trò của doanh nghiệp tư nhân đối với xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An	1	X	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			9: 68-69	2023
28	The Impact of Curriculum and Extra-Curriculum Education on Entrepreneurial Intention and Entrepreneurial Behavior of University Students: Evidence in The North Central Region, Vietnam	4	X	Central European Management Journal (CEMJ) ISSN:2336-2693 & E-ISSN:2336-4890	Scopus (IF:0.22, Q3)		Vol. 31 Iss. 2 pp: 540-553	2023
29	The Impact of capital Structure on Profitability of	4	Cor X	Cuadernos de economia	Scopus (IF:0.24, Q3)			2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Listed Companies in Vietnam Stock Market: A Non – linear analysis			Spanish Journal of Economic and Finance ISSN:0210-0266			Vol. 46 Iss 130 pp: 56-63	
30	Tăng cường quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách Nhà nước của huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	1	X	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			802:161 - 164	2023
31	Impact of risk management effectiveness on employee satisfaction: A study in the case of Vietnamese firms	01	x	Modern Economy ISSN print: 2152-7245 ISSN online: 2152-7261			Vol. 14 pp:1-13	2023
32	Global value chain participation and innovation – The case of Vietnamese manufacturing firms	03		Journal of economic and development e-ISSN:2632-5330 p-ISSN:1859-0020			Special Issue 2023 pp:42-53	2023
33	Engagement of generation Z, the	03	x	Journal of law and Political sciences	ISI(ESCI) (IF:2.3)		Vol 38 Iss 3	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	case of labor law in Vietnam			ISSN: 2222-7288 eISSN: 2518-5551			page:255-283	

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **Là tác giả chính của 06 bài trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín**, thứ tự các bài [21], [25], [26], [28], [29], [33]

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Chưa có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học ngành Quản trị kinh doanh theo tiếp cận CDIO (2016)	Chủ trì	Hợp đồng số 03/2016/KH CNTĐ ngày 16/6/2016	Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV, ngày 27 tháng 04 năm 2017 về Ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ, áp dụng đào tạo từ K58	
Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình ngành Quản trị kinh doanh Chất lượng cao theo tiếp cận CDIO	Chủ trì	Hợp đồng triển khai đề tài KHCN trọng điểm cấp Trường năm 2016 : Số 37/2021/KHCNTr	Trường Đại học Vinh	Áp dụng từ khoá đào tạo K62	

Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
		-CB ngày 28/5/2021			
Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Sau Đại học ngành Kinh tế (chuyên ngành Quản lý kinh tế) bậc tiến sỹ	Tham gia	Quyết định số 4399/QĐ-BGDĐT ngày 17/10/2017	Trường Đại học Vinh	Áp dụng đào tạo từ khóa 25 năm 2018	
Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Sau Đại học ngành Quản trị kinh doanh bậc thạc sỹ	Tham gia	QĐ số 2476/QĐ-ĐHV, ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc mở ngành đào tạo trình độ thạc sỹ Quản trị kinh doanh theo hình thức giáo dục chính quy, mã ngành 8.34.01.01 của Trường Đại học Vinh.	Trường Đại học Vinh	QĐ số 2476/QĐ-ĐHV, ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc mở ngành đào tạo trình độ thạc sỹ Quản trị kinh doanh theo hình thức giáo dục chính quy, mã ngành 8.34.01.01 của Trường Đại học Vinh.	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không có.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghệ An, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Hồ Thị Diệu Ánh